**NỘI DUNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VÀ BÀI TẬP MÔN NGỮ VĂN 6**

1. **PHẦN VĂN HỌC**

**BÀI: CÔ TÔ (**NGUYỄN TUÂN)

- Cảm nhận được vẻ đẹp sinh động, trong sáng của những bức tranh TN và đời sống con người ở vùng đảo CôTô.

- Thấy được nghệ thuật miêu tả và tài năng sử dụng ngôn ngữ điêu luyện của tác giả

- Giáo dục hs lòng tự hào về các danh lam thắng cảnh của Việt Nam

**I. Đọc-Tìm hiểu chú thích:**

**1. Tác giả**: Nguyễn Tuân (1910 – 1987), quê ở Hà Nội. Ông là nhà văn rất nổi tiếng và có sở trường về thể tùy bút và kí. Tác phẩm của ông luôn thể hiện phong cách độc đáo, tài hoa, sự hiểu biết phong phú nhiều mặt và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện.

**2. Tác phẩm**: Trích từ thiên kí dài cùng tên.

- Phương thức biểu đạt: miêu tả

- Thể loại: tùy bút (kí)

- Bố cục 3 phần:

**+** Phần 1: Từ đầu…ở đây .

**+** Phần 2: Tiếp theo…nhịp cánh.

**+**  Phần 3: còn lại.

**II. Tìm hiểu văn bản:**

**1. Cảnh Cô Tô sau cơn bão**: bao la, tươi sáng.

* Bầu trời: trong sáng.
* Cây cối: *lại xanh mượt.*
* Nước biển: *lại* *lam biếc, đậm đà.*
* Cát: *lại vàng giòn.*
* Lưới: t*hêm nặng.*

\* Nghệ thuật dùng tính từ chỉ màu sắc

**2. Cảnh mặt trời mọc trên biển Cô Tô:** tráng lệ, tuyệt đẹp.

* Chân trời, ngấn bể: sạch như tấm kính.
* Mặt trời: tròn trĩnh, phúc hậu, hồng hào.
* Mặt biển: mâm bạc, mâm lễ phẩm.
* Nhạn, hải âu…bay là là.

\* Hình ảnh so sánh, ngôn ngữ độc đáo.

**3. Sinh hoạt trên đảo**:Tấp nập, thanh bình.

* Giếng nước ngọt: vui như bến, đậm đà hơn chợ.
* Bao nhiêu là người, bao nhiêu là thuyền.
* Nối tiếp đi đi, về về.
* Tắm, gánh, múc, lấy nước để ra khơi.
* Chị Châu Hòa Mãn địu con.

\* Chi tiết chọn lọc, cảm nhận tinh tế.

-> Tình yêu thiên nhiên, cuộc sống và cái đẹp.

**III.Ghi nhớ**: SGK/91

**IV. Luyện tập:**

1. Từ những điều đã tìm hiểu qua văn bản Cô Tô, em thử rút ra cho bản thân những điều kiện cần có để làm một bài văn miêu tả hay?
2. Thiên nhiên Việt Nam rất đẹp và đáng tự hào, em hãy kể thêm một vài cảnh đẹp trên đất nước ta?
3. Chúng ta phải làm gì để thiên nhiên mãi tươi đẹp?

---------------oOo---------------

**BÀI: CÂY TRE VIỆT NAM (**THÉP MỚI)

- Hiểu và cảm nhận được giá trị nhiều măt của cây tre và sự gắn bó giữa cây tre với cuộc sống của dân tộc Việt Nam, cây tre trở thành 1 biểu tượng của Việt Nam.

**I. Đọc-Tìm hiểu chú thích:**

**1. Tác giả:** Thép Mới (1925 - 1991) tên khai sinh Hà Văn Lộc quê ở Hà Nội

**2. Tác phẩm:** Đây là lời bình cho bộ phim cùng tên của nhà đạo diễn BaLan.

- Phương thức biểu đạt: miêu tả

- Thể loại: tùy bút (kí)

- Bố cục 4 phần:

**+** Phần 1: Từ đầu…chí khí như người

**+** Phần 2: Tiếp theo…thủy chung

**+** Phần 3: Tiếp theo…chiến đấu

**+** Phần 4: Còn lại

**II. Tìm hiểu văn bản:**

**1. Vẻ đẹp và phẩm chất của tre:**

* thẳng, mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai
* Vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí, chung thủy, anh hùng

-> Cao quí, bình dị

**2. Vai trò của cây tre**: bạn thân

* Trong sinh hoạt: người nhà, nguồn vui
* Trong làm ăn: cánh tay
* Trong chiến đấu: vũ khí, đồng chí, đồng đội
* Trong hiện tại và tương lai: khúc nhạc tâm tình, đồng hành

-> Tương trưng cho dân tộc Việt Nam

* Nhân hóa, hoán dụ, điệp từ, giàu nhạc điệu, tình cảm

**III.Ghi nhớ**: SGK/ 100

**IV. Luyện tập**:

**1. Em hãy tìm một số câu tục ngữ, ca dao, thơ, truyện cổ tích VN có nói đến cây tre.**

*Gợi ý*:

“*Quê hương tôi có con sông xanh biếc. Nước gương trong soi tóc những hàng tre”* (Quê hương, Tế Hanh)

“*Tre xanh xanh tự bao giờ. Chuyện ngày xưa đã có bờ tre xanh”* (Tre Việt Nam, Nguyễn Duy)

*“ Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác. Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát*

*Ôi hàng tre xanh xanh Việt Nam. Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng”* (Viếng lăng Bác, Viễn Phương)

**2. Em hãy tìm những vật dụng làm từ tre có trong cuộc sống:**

* Vật dụng làm nông *:*
* Đồ dùng hằng ngày:
* Dụng cụ đánh bắt cá:
* Nhạc cụ*:*
* Dụng cụ trong học tập:

---------------oOo---------------

1. **PHẦN TIẾNG VIỆT**

**BÀI: CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN**

**I. Câu trần thuật đơn:**

Ví dụ: sgk/ trang 101: Các câu trần thuật:

- Chưa nghe hết câu, tôi / đã hếch răng lên, xì một hơi rõ dài.

CN VN

- Rồi với bộ điệu khinh khỉnh, tôi / mắng.

CN VN

- Chú mày / hôi như cú mèo thế này, ta / nào chịu được.

CN VN CN VN

- Tôi / về, không một chút bận tâm.

CN VN

- > Ghi nhớ: Sgk/ trang 101.

**II. Luyện tập:**

1. Các câu trần thuật đơn có trong đoạn văn là:

Câu (1): Tả cảnh Câu (2): Nêu ý kiến nhận xét

2. Câu a, b, c là câu trần thuật đơn dùng để giới thiệu nhân vật chính

3. HS làm BT3 và BT4.

4. HS đặt câu trần thuật đơn:

+ 2 chủ ngữ + 1 vị ngữ. (Ví dụ: Tôi và Lan cùng đi học)

+ 1 chủ ngữ + 2 vị ngữ. (Ví dụ: Lan học Toán và học Văn)

+ 2 chủ ngữ + 2 vị ngữ. (Ví dụ: Tôi và Lan học Toán và học)

1. **PHẦN TẬP LÀM VĂN**

* Hãy tả về một người thân luôn để lại trong em ấn tượng tốt đẹp và bài học sâu sắc.

**Lưu ý:** HS có thể in ra, dán phần kiến thức trên vào tập và làm bài theo khả năng của từng em.